

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 91/HALICO/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

Địa chỉ: 94 LÒ ĐÚC, PHƯỜNG HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI,
VIỆT NAM

Điện thoại : 024.39763763

Di động : 0903.482.588/0904.318.054

E-mail : vodkaחנוי@halico.com.vn/ cuongth@halico.com.vn/
yencnh@halico.com.vn/

Mã số doanh nghiệp : 0100102245

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **RƯỢU DỨA 19.5 %VOL**

2. Thành phần:

- Rượu tinh khiết chưng cất từ ngũ cốc lên men, nước đã qua xử lý, cốt quả dưa
tươi.

- Phụ gia thực phẩm: chất tạo ngọt – High Fructose corn syrup, chất điều chỉnh độ
acid – Acid lactic E270, Caramel E150a, chất bảo quản Natri Benzoate E211.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: không có hạn sử dụng

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Đóng can PET 4000 ml, chai thủy tinh
250ml

5. Tên cơ sở : **Chi nhánh Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội tại
Bắc Ninh (Ký hiệu nơi sản xuất: B)**

Địa chỉ : Khu công nghiệp Yên Phong, thôn Chi Long, xã Yên Phong, tỉnh
Bắc Ninh, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm



4 lít



19,5 %vol

Hàm lượng Etanol: 19,5 %vol

Thể tích thực ở 20°C: 4 lít

Số TCB: 91/HALICO/2025

(Rượu sử dụng cốt quả có thể lắng cặn)

Sản phẩm của:

CÔNG TY CP RƯỢU VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

94 LÔ ĐÚC - P. HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI - VIỆT NAM

www.halico.com.vn



Sản xuất tại Việt Nam



IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: quy chuẩn kỹ thuật: QCVN 6-3:2010/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống có cồn

1. Chỉ tiêu kỹ thuật:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng Etanol ở 20°C	%V/V	19.5 ± 1
2	Hàm lượng Methanol, cồn 100°	mg/l	≤ 300

2. Chỉ tiêu an toàn

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/l	0.2

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2025.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Trần Hậu Cường



VIỆN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ GIÁM ĐỊNH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL CENTER FOR FOOD ANALYSIS AND ASSESSMENT (NACEFA)



ISO/IEC 17025 – VILAS 259
Địa chỉ (Add.): 301 Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà Nội
Điện thoại (Tel.): (84) 24 38582752 Fax: (84) 24 38587962
Email: nacefa@firi.vn Website: <http://www.firi.vn>



Số: 0425043-35/PKQ

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

(Phiếu kết quả này thay thế cho phiếu kết quả số 0425043-35/PKQ cấp ngày 21 tháng 05 năm 2025 theo công văn số 333/HALICO ngày 23 tháng 7 năm 2025 về việc đề nghị bổ sung tên đơn vị đồng gửi mẫu và số tem niêm phong)

Tên mẫu: Rượu Dứa 19.5% vol
Mô tả mẫu: Lô: 26/02/25 N06 , Số tem niêm phong: 24.23259, Mẫu đóng chai thủy tinh 500ml, bảo quản nhiệt độ phòng
Số lượng mẫu: 01 mẫu
Khách hàng: Công ty Cổ phần Rượu và NGK Hà Nội và Trung tâm Chứng nhận Phù hợp QUACERT
Địa chỉ: 94 Lò Đúc, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Ngày nhận mẫu: 26/04/2025
Thời gian thử nghiệm: 26/04/2025 – 21/05/2025
Kết quả:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Phương pháp thử
01	Độ cồn ở 20°C	%V	19,4	TCVN 8008 : 2009
02*	Hàm lượng Methanol	mg/L cồn 100°V	KPH (LOD = 5 mg/L)	AOAC 972.11 (GC-FID)
03	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/L	KPH (LOD = 0,005 mg/L)	AOAC 999.11
04	Hàm lượng Acid Hydrocyanic	mg/L	KPH (LOD = 1 mg/L)	AOAC 973.20
05	Hàm lượng Patulin	mg/L	KPH (LOD = 10 mg/L)	FIRI.M.113 (LC-MS/MS)
06	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	KPH (LOD = 1 CFU/ml)	TCVN 4884-1:2015
07	<i>E.coli</i>	CFU/ml	KPH (LOD = 1 CFU/ml)	TCVN 7924-2:2008
08	Coliforms	CFU/ml	KPH (LOD = 1 CFU/ml)	TCVN 6848:2007
09	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/ml	KPH (LOD = 1 CFU/ml)	TCVN 4991:2005
10**	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/ml	Không có	TN8/HD/P/34:2021 (Ref.ISO 7899-2:2000)
11	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/ml	KPH (LOD = 1 CFU/ml)	TCVN 8275-1:2010

Ghi chú: KPH- Không phát hiện; nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử (LOD).



Lê Văn Trọng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng cung cấp
- Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Không được sao chép một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Phân tích và giám định thực phẩm Quốc gia
- Chỉ tiêu (*): là chỉ tiêu được công nhận VILAS; chỉ tiêu (**): được thực hiện bởi nhà thầu phụ
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.